TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH HẢI** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 32/2022/QĐST-DS	*Ninh Hải, ngày 19 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành được lập ngày 11/8/2022 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 82/2022/TLST-DS ngày 30 tháng 6 năm 2022 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 *(bảy)* ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà La Thị D, sinh 1967

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Ninh Thuận.

Bị đơn: Bà Trương Thị Lài, sinh 1978

Địa chỉ: Khu phố M, thị trấn B, huyện C, tỉnh Ninh Thuận.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Trương Thị L có nghĩa vụ trả cho bà La Thị D số tiền còn nợ là 22.701.000^{đ} (*Hai mươi hai triệu, bảy trăm lẻ một ngàn đồng).*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền. Nếu bên phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí:

- Bà Trương Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 567.500.000^{đ} (*Năm trăm sáu mươi bảy ngàn, năm trăm đồng*).

- Bà La Thị D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà La Thị D số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp là 687.000^{đ} (*Sáu trăm tám mươi bảy ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0006924, ngày 30/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Hải.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án Tỉnh NT;
- VKS Huyện, Tỉnh;
- Chi cục THADS Huyện;
- Lưu (AV, HS).

THẨM PHÁN

Trần Đức Đồng